

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 09-4-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lãnh Thị Muôn

Bà Hoàng Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Phong - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Lý Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/8/1997 tại N, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Dao; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Lý Văn P, sinh năm 1979 và bà Lý Thị Q, sinh năm 1976; Anh chị em ruột: có 02 anh em, bị cáo là con cả; Vợ: Triệu Thị K, sinh năm 1998; Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền sự; Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/02/2025 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

- Bà Lý Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. (Có mặt)

Nguyên đơn dân sự: UBND xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị P1 – Chủ tịch UBND xã T. (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Văn N1 – Trưởng xóm B. (Có mặt)

Người làm chứng:

- Bàn Quỳ K1, sinh năm 1981; Địa chỉ: B, P, N, Cao Bằng. (Vắng mặt)

- Lý Thị Q, sinh năm 1976; Địa chỉ: B, T, N, Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N phát hiện vụ việc hủy hoại rừng tại xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Qua xác minh, xác định được Lý Văn T (sinh năm 1997, trú tại: Xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng) là người thực hiện. Ngày 09 và 24 tháng 01 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp với các cơ quan tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định vị trí rừng bị hủy hoại thuộc một phần của các lô 13 và lô 14, khoảnh 5, tiểu khu C trong thửa số 347, tờ bản đồ số 03 do Ủy ban nhân dân xã T quản lý và thuộc một phần của lô 86, khoảnh 3A, tiểu khu C trong thửa 194, tờ bản đồ số 04 do Cộng đồng xóm B, xã T quản lý với chức năng là rừng phòng hộ, mục đích sử dụng là rừng phòng hộ đầu nguồn. Tổng diện tích bị chặt phá là 6.006 m² (sáu nghìn không trăm linh sáu mét vuông); Trong đó: Phần diện tích có cây bị chặt phá là 4.330 m² (bốn nghìn ba trăm ba mươi mét vuông) và phần diện tích không có cây gỗ là 1.676 m² (một nghìn sáu trăm bảy mươi sáu mét vuông). Khối lượng gỗ bị chặt là 5,620m³ (năm phẩy sáu trăm hai mươi mét khối). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra yêu cầu định giá tài sản số 120 ngày 19/02/2025 để xác định thiệt hại. Tại kết luận định giá tài sản số 04 ngày 24/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: Giá trị của 5,620m³ gỗ thông thường là 3.934.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Lý Văn T khai nhận: Do không có đất để trồng cây Quế nên vào khoảng tháng 11 năm 2024, T đã lên khu rừng thuộc lô 13 và lô 14, khoảnh 5, tiểu khu C trong thửa số 347, tờ bản đồ số 03; lô 86, khoảnh 3A, tiểu khu C trong thửa 194, tờ bản đồ số 04 tại xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng dùng máy cưa xích cầm tay và dao để chặt cây gỗ, phát cỏ, cây bụi. Quá trình chặt phá rừng, T có thuê 03 người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ (ba người này qua đường xin uống nước, qua nói chuyện là đi làm thuê) nên T thuê giúp chặt cây, phát cỏ với giá 6.000.000 đồng. T cùng 03 người đàn ông chặt cây gỗ, phát cỏ khoảng 04 ngày thì thực hiện xong. Việc chặt phá rừng, T không xin phép cơ quan có thẩm quyền. Qua điều tra T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với các vật chứng, tài sản đã tạm giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình theo đúng quy định (Có biên bản kèm theo)

Quá trình điều tra, bị cáo Lý Văn T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong vụ án, đồng thời quá trình điều tra vụ án bị cáo đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả thiệt hại với số tiền là 3.934.000 đồng (*Ba triệu chín trăm ba mươi tư nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo Lý Văn T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Cao Bằng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSNB ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lý Văn T về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn dân sự - Bà Trần Thị P1, Chủ tịch UBND xã T có mặt tại phiên tòa có đơn trình bày: Trong các cuộc tiếp xúc cử tri ở xã, chính quyền địa phương đã quán triệt và chỉ đạo người dân bảo vệ rừng, không được khai thác trái phép gỗ. Tuy nhiên, do nhận thức pháp luật còn hạn chế nên anh T vẫn vi phạm pháp luật. Phía nguyên đơn dân sự yêu cầu bồi thường theo Kết luận định giá là 3.934.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho anh T và cho anh T được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa sai lầm. Chính quyền xã sẽ tiếp tục chỉ đạo, quán triệt người dân thực hiện tốt hơn nữa các quy định của Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng, không để xảy ra tình trạng khai thác trái phép rừng tại địa phương.

Người bào chữa cho bị cáo bà Lý Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hoá thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả; ngoài ra nguyên đơn dân sự có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị HĐXX cho bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện để cho bị cáo hưởng án treo. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, ngoài ra bị cáo sinh sống ở vùng III, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị cho bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lý Văn T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội “Hủy hoại rừng”
- Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không có.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 BLDS bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 3.934.000 đồng vào Ngân sách nhà nước bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. **Ngoài ra, nguyên đơn dân sự không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét.**

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, bị cáo Lý Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ này kết luận như sau:

Vào khoảng tháng 11 năm 2024 tại khu rừng thuộc lô 13 và lô 14, khoảnh 5, tiểu khu C trong thửa số 347, tờ bản đồ số 03; lô 86, khoảnh 3A, tiểu khu C trong thửa 194, tờ bản đồ số 04 tại xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng, Lý Văn T đã tự ý vào rừng phòng hộ chặt, phá rừng trái phép với tổng diện tích là 4.330 m² (*Bốn nghìn ba trăm ba mươi mét vuông*) mục đích để trồng cây Q1, chưa kịp trồng thì bị Công an phát hiện lập biên bản vụ việc. Hành vi của Lý Văn T đã cấu thành tội Hủy hoại rừng theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Lý Văn T về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

“Điều 243. Tội hủy hoại rừng:

1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng

thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông (m^2) đến dưới 7.000 mét vuông (m^2)”...

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng, Hội đồng xét xử nhận thấy, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra Lý Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội; bị cáo đã nộp khoản tiền 3.934.000 đồng để khắc phục hậu quả; ngoài ra nguyên đơn dân sự có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Nguyên nhân điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội là do sự nhận thức, hiểu biết pháp luật của bị cáo có phần hạn chế, vì mục đích phát triển kinh tế gia đình nên bị cáo đã có hành vi chặt phá, xâm phạm đến rừng phòng hộ mà không xin cấp có thẩm quyền cấp phép theo quy định. Qua xem xét, HĐXX xét thấy rằng bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định pháp luật, không có tình tiết tăng nặng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại nơi cư trú dưới sự giám sát của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo nhưng cũng phải áp dụng mức hình phạt đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Việc áp dụng hình phạt như vậy cũng đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định do vậy không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 BLDS bị cáo Lý Văn T đã tự nguyện nộp số tiền 3.934.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003608 ngày 10/3/2025 và 0003616 ngày 09/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình. **Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.** Do vậy, HĐXX xem xét căn ghi nhận bị cáo đã bồi thường và khắc phục hậu quả.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 5,620m³ (năm phẩy sáu trăm hai mươi mét khối) gỗ thông thường do bị cáo T chặt hạ cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 con dao quắm đã qua sử dụng dài khoảng 35 cm, trong đó phần cán dao dài khoảng 10 cm, phần lưỡi dao dài khoảng 25 cm. Đây là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 máy cưa lóc màu da cam đã qua sử dụng trên thân vỏ bám nhiều dầu nhớt màu đen, trên thân vỏ máy cưa không ghi và không có nhãn hiệu, máy không có lam và xích. Đây là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí Tòa án nên bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội “Hủy hoại rừng”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn T **24 (Hai mươi tư)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 09/4/2025.

Giao bị cáo Lý Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án phối hợp với chính quyền địa phương giúp đỡ, quản lý, giám sát bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 BLDS bị cáo Lý Văn T đã tự nguyện nộp số tiền 3.934.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003608 ngày 10/3/2025 và 0003616 ngày 09/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình. **Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.** Số tiền bị cáo đã nộp được sung vào ngân sách Nhà nước (Bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 5,620m³ (năm phẩy sáu trăm hai mươi mét khối) gỗ thông thường, có kích thước theo bảng kê lâm sản ngày 19/02/2025, của Hạt kiểm lâm huyện N, tỉnh Cao Bằng. Tại thời điểm giao nhận các cây gỗ nằm rải rác trên khu rừng.

(Số vật chứng trên hiện đang được UBND xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng quản lý, bảo quản theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 19a ngày 27/02/2025)

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm đã qua sử dụng dài khoảng 35 cm, trong đó phần cán dao dài khoảng 10 cm, phần lưỡi dao dài khoảng 25 cm;

- Tịch thu phát mại 01 máy cưa lóc màu da cam đã qua sử dụng trên thân vỏ bám nhiều dầu nhớt màu đen, trên thân vỏ máy cưa không ghi và không có nhãn hiệu, máy không có lam và xích.

(Số vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 19b ngày 28/02/2025)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm TGPL;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Chuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lãnh Thị Muôn Hoàng Thị Tuyết

Nông Thanh Chuyên